

Số: **2884** /BVHTTDL-KHTC
V/v hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển
sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể
thao và du lịch 5 năm 2016-2020.

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2014

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020, Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 tại Văn bản số 5316/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn một số nội dung chủ yếu trong việc xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch 5 năm 2016-2020 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH GIAI ĐOẠN 2011-2015

Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch các năm 2011-2013, ước thực hiện Kế hoạch các năm 2014-2015 thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch trên 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. Về các Văn bản chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phát triển ngành. Đánh giá tình hình xây dựng những Văn bản triển khai và thực hiện những Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội; Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ và các Văn bản của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phát triển Ngành và các lĩnh vực. Trong đó, cần đánh giá sâu tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014); Quyết định số 1053/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng...

II. Về hợp tác và hội nhập quốc tế. Đánh giá tình hình Ký kết và thực hiện các văn bản điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hợp tác quốc tế của Ngành và lĩnh vực.

III. Đánh giá tình hình phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và môi trường; cải cách hành chính; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; và công tác xã hội hoá các lĩnh vực.

IV. Về văn hoá. Đánh giá kết quả đạt được (các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại **Biểu 1 kèm theo Công văn này**); hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (khách quan, chủ quan) của giai đoạn 2011-2015 so với các mục tiêu, định hướng trong Chiến lược phát triển Văn hoá đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009. Bao gồm:

1. Các hoạt động cụ thể như: Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá, bảo tàng; xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở cụ thể về các hoạt động văn hoá văn nghệ quần chúng, công tác quản lý lễ hội, quảng cáo và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; hoạt động văn hoá phục vụ đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có); thư viện; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; bản quyền tác giả; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm.

2. Tình hình xây dựng thiết chế văn hoá các cấp. Trong đó, cần đánh giá về tỷ lệ % thiết chế các cấp được xây dựng trong giai đoạn 2011-2015 so với Quy hoạch phát triển Văn hoá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá (theo hướng dẫn tại **Biểu 3 kèm theo Công văn này**). Đây là giai đoạn cuối cùng của CTMTQG về Văn hoá nên cần đánh giá rất chi tiết, trong đó có so sánh với Quyết định số 12.11/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt CTMTQG về Văn hoá, cụ thể về tình hình thực hiện các chỉ tiêu và tổng vốn (đầu tư phát triển, ngân sách sự nghiệp; Trung ương, địa phương, nguồn khác) của 03 mục tiêu (Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá, Phát triển văn hoá, thể thao cơ sở, Phát triển nghệ thuật truyền thống) với 06 dự án thành phần giai đoạn 2011-2015.

V. Về gia đình. Công tác hướng dẫn và triển khai thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại **Biểu 1 kèm theo Công văn này**).

VI. Về thể dục, thể thao. Đánh giá kết quả đạt được (các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại **Biểu 1 kèm theo Công văn này**); hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (khách quan, chủ quan) của giai đoạn 2011-2015 so với các mục tiêu, định hướng trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị; Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020; Hướng dẫn số 40-HD/BTGTW-BCSĐBVHTTDL ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của

Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”. Bao gồm:

1. *Các hoạt động thể dục thể thao quần chúng* như số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; tỷ lệ gia đình tập luyện thể dục thể thao; và số lượng, chất lượng các giải thi đấu phong trào.

2. *Thể thao thành tích cao* như công tác xây dựng kế hoạch và triệu tập các trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên tham dự các vòng loại Olympic và giải thi đấu quốc tế và trong nước; số lượng vận động viên cao cấp; số lượng huy chương đạt được.

3. *Tình hình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao các cấp*. Trong đó, cần đánh giá cụ thể tình hình thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013.

VII. Về du lịch. Đánh giá kết quả đạt được (các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại **Biểu 1 kèm theo Công văn này**); hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (khách quan, chủ quan) của giai đoạn 2011-2015 so với các mục tiêu, định hướng trong Chiến lược (Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011) và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bao gồm:

1. Số lượng khách du lịch (quốc tế và nội địa) theo các loại hình phương tiện (đường bộ, đường thủy, đường không); hoạt động quản lý lữ hành và lưu trú du lịch; hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

2. *Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch* (theo hướng dẫn tại **Biểu 6 kèm theo Công văn này**): nêu rõ thực trạng chủ đầu tư quản lý nguồn vốn này, đánh giá kết quả đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, đánh giá hiệu quả khi đưa công trình vào khai thác sử dụng, những yếu kém, hạn chế và kiến nghị. Trong đó, cần đánh giá cụ thể về tình hình đầu tư của giai đoạn 2011-2014 và khả năng thực hiện Kế hoạch nguồn vốn giai đoạn 2011-2015.

3. *Xây dựng Quy hoạch tổng thể và Quy hoạch chi tiết* các Đô thị du lịch; các Khu, Điểm du lịch quốc gia theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Đánh giá tình hình lập Quy hoạch đối với các Khu, Điểm du lịch quốc gia này, trong đó nêu rõ tiến độ, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị.

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH 5 NĂM 2016-2020

I. Mục tiêu chung

Giai đoạn 2016-2020 là giai đoạn cuối cùng thực hiện các mục tiêu, định hướng đã được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2011-

2020 và các Chiến lược, Quy hoạch, Đề án, Dự án của toàn ngành giai đoạn 2011-2020; đồng thời, đây là những năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Do đó, Kế hoạch phát triển sự nghiệp Ngành văn hoá, thể thao và du lịch 5 năm 2016-2020 là phải nỗ lực, tập trung thực hiện các mục tiêu đảm bảo nâng cao chất lượng tăng trưởng, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đột phá của ngành thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch đã đề ra trong giai đoạn hiện nay nhằm thực hiện tốt chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Chương trình hành động của Chính phủ đề ra, đẩy mạnh phát triển toàn diện, đồng bộ các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao, hợp tác xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch trên địa bàn các vùng, tỉnh, thành phố; nâng cao tính văn hoá, thể thao, du lịch trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân, tăng mức hưởng thụ văn hoá tinh thần và mức sống cho đồng bào các dân tộc ít người; tăng cường công tác văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch giao lưu quốc tế và khu vực. Phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới; triển khai kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa, thể dục thể thao gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế; đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao; đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; hạn chế tối đa sử dụng ngân sách Nhà nước để tổ chức lễ hội. Từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thu hẹp khoảng cách về giới, xóa dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

Công tác văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch phải chủ động, kịp thời, nhạy bén trong việc tham gia giải quyết những vấn đề cấp bách, bức xúc của xã hội; góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế-xã hội và hợp tác hội nhập kinh tế thế giới của đất nước, tạo đà hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2020, Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Chiến lược phát triển Thể dục thể thao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các Quy hoạch Ngành, lĩnh vực chủ yếu.

II. Định hướng phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch 5 năm 2016-2020

Trên cơ sở tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Nghị

quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, XII và đặc biệt là Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, các Chương trình hành động của Chính phủ đề ra. Cần tập trung làm tốt những định hướng phát triển của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch như sau:

1. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa nước ta theo hướng phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới nhằm dần bắt kịp sự phát triển của thời đại. Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tăng mức hưởng thụ văn hoá và đời sống cho đồng bào các dân tộc ít người; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

2. Khuyến khích và huy động các nguồn vốn để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp xã, phường, đặc biệt là văn hóa, thể thao thôn, bản ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo.

3. Tăng cường công tác phối hợp để triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị.

4. Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển du lịch theo hướng bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững; đẩy mạnh liên kết vùng, tỉnh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế để tăng tỷ lệ khách du lịch đến Việt Nam; tạo động lực thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo; góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống và bảo vệ an ninh, quốc phòng.

5. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng rộng khắp trên cả nước, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Duy trì thể thao thành tích cao để thể thao Việt Nam luôn ổn định ở vị trí là một trong 03 quốc gia đứng đầu về thể thao ở khu vực và có thứ hạng từ 14 đến 12 của châu lục.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể dục thể thao theo định hướng tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014). Tăng cường quản lý các

ội, hoạt động văn hóa, thể thao, bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự xã hội; huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức các lễ hội, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội.

7. Tăng cường quản lý Nhà nước các hoạt động văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch. Tăng cường công tác văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch đối ngoại, giao lưu khu vực và quốc tế.

8. Tăng cường xúc tiến du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch, đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, tăng cường liên kết vùng để tạo điều kiện đón khách du lịch trong nước và quốc tế nhằm phát triển du lịch bền vững.

9. Chú trọng hơn nữa công tác đầu tư các thiết chế văn hoá, thể dục thể thao; tập trung xây dựng và cải tạo các công trình tiêu biểu có ý nghĩa lớn ở Trung ương và địa phương; tập trung đầu tư để hỗ trợ các địa phương nhằm hoàn thành các công trình chuyển tiếp. Và các Đề án chủ yếu thực hiện Nghị quyết số 23-NC/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới bao gồm: Đề án “Xây dựng và rà soát các chế độ chính sách đối với các hoạt động văn học, nghệ thuật; chính sách khuyến khích sáng tác trong các hoạt động văn học, nghệ thuật” (Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án xây dựng chính sách thẩm định, quảng bá, thuế ưu đãi... đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật trong nước; văn hóa phẩm của Việt Nam đưa ra nước ngoài và giới thiệu tinh hoa văn học, nghệ thuật của thế giới vào Việt Nam; chính sách sưu tầm, chỉnh lý, bảo tồn, phát huy, quảng bá văn học, nghệ thuật dân tộc và phát triển văn học, nghệ thuật quần chúng” (Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án “Xây dựng kế hoạch nâng cấp, xây mới các công trình văn hóa (Nhà văn hóa, rạp chiếu phim, nhà triển lãm) từ 2012-2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013; Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”.

Triển khai thực hiện tốt các danh mục dự án đầu tư văn hoá, thể thao 5 năm 2016-2020 ở các vùng kinh tế trọng điểm, vùng Tây Nguyên, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ...

10. Chú trọng tổ chức và hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ thông tin về gia đình; tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình; hướng dẫn thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở; bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

11. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch; củng cố đội ngũ thanh tra chuyên ngành, xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm và xử lý kịp thời các trường hợp sai phạm.

12. Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020 (bao gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi cải cách tiền lương, chi các nhiệm vụ đột xuất), trong đó chi sự nghiệp cho lĩnh vực văn hóa đạt tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước toàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đáp ứng

nhiệm vụ trong tình hình mới; và tổng chi đầu tư phát triển năm sau cao hơn năm trước; chi đầu tư từ NSNN và vốn bổ sung tăng bình quân 10%/năm so với Kế hoạch năm trước.

III. Xây dựng Chương trình mục tiêu phát triển văn hoá, thể thao giai đoạn 2016-2020. Theo Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 thì giai đoạn 2016-2020 sẽ không còn Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá. Tuy nhiên, để Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có căn cứ đề xuất nhu cầu kinh phí phát triển văn hoá, gia đình, thể dục thể thao, đề nghị các địa phương thực hiện các nội dung công việc cụ thể như sau:

- Rà soát, đánh giá những nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu chưa hoàn thành của Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2012-2015 cần phải tiếp bổ trí vốn để hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020. Đặc biệt, những dự án đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn theo quy định;

- Thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển văn hoá, gia đình, thể dục thể thao đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quy hoạch ngành, lĩnh vực đến năm 2020. Trong đó, cần lưu ý những vấn đề không thể lồng ghép được trong 02 CTMTQG về Giảm nghèo bền vững và Xây dựng Nông thôn mới; đồng thời, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và huy động được các nguồn vốn khác.

IV. Xây dựng Chương trình mục tiêu về phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020. Để Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có căn cứ đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Chương trình mục tiêu về phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020, đề nghị các địa phương thực hiện các nội dung công việc cụ thể như sau:

- Lồng ghép các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu tại Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2013, Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 và Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch.

- Thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển du lịch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quy hoạch cả nước và vùng đến năm 2020. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ đối với các khu vực có tiềm năng trở thành Khu, Điểm du lịch quốc gia đã được xác định trong Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch thuộc các vùng sâu, vùng xa, vùng biên, đảo...

V. Xây dựng Quy hoạch tổng thể các Đô thị du lịch, các Khu du lịch quốc gia, các Điểm du lịch quốc gia (theo hướng dẫn tại Biểu 7 kèm theo Công văn này)

Đề nghị các địa phương có địa điểm tiềm năng có thể trở thành Đô thị du lịch, Khu du lịch quốc gia, Điểm du lịch quốc gia trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn vốn xây dựng các Quy hoạch tổng thể về Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt. Trong đó, cần lưu ý thực hiện đúng quy định về trình tự các nội dung công việc lập Quy hoạch theo Luật Du lịch và các Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sớm hoàn thiện các Quy hoạch phát triển lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch để làm căn cứ tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm. Ưu tiên đầu tư các thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng như: Trung tâm văn hóa thể thao ở làng, bản; Nhà văn hóa trung tâm, bảo tàng, thư viện, rạp hát, rạp chiếu bóng, tượng đài nghệ thuật, công viên, khu vui chơi giải trí; phần đầu 100% trường học có thư viện, tủ sách giáo khoa dùng chung.

2. Hiện nay một số địa phương còn thiếu công trình thể thao cơ bản như sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu. Lãnh đạo Sở cần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để đưa vào Kế hoạch 5 năm 2016-2020 và đề nghị Nhà nước phân bổ vốn đầu tư xây dựng cho các địa phương, đảm bảo nhu cầu tập luyện và hoạt động của ngành.

3. Nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hoá, thể thao và du lịch; trước mắt tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện các Nghị định, văn bản thực hiện Luật Di sản văn hoá, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Thể dục thể thao, Luật Du lịch... Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành văn hoá, thể thao và du lịch với các ngành, địa phương liên quan và tăng cường vai trò của các Hiệp hội liên quan đến hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch.

D. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào hướng dẫn và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố kết hợp với những nội dung hướng dẫn chuyên ngành nêu trên để xây dựng và thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch 5 năm 2016-2020 trước khi gửi về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (*Vụ Kế hoạch, Tài chính và Email: duclam2013@gmail.com*), thời hạn nộp kế hoạch vào trước ngày 15/9/2014 để kịp tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Khi cần xin liên hệ: Vụ Kế hoạch, Tài chính Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Điện thoại, Fax: 043.9435343, 043.9439231 hoặc 043.9439009; ĐTDD: AĐức, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp và Quy hoạch: 0983.832.838.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch yêu cầu các Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Công văn hướng dẫn này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Các UBND tỉnh, TP trực thuộc TƯ (để chỉ đạo các Sở có liên quan);
- Lưu: VT, KHTC, DL.(250).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1611/SY-UBND

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 18 tháng 9 năm 2014

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- PVP VX, K5, K20;
- Lưu: VT(05b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình